

PHỤ LỤC SỐ 22

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
... , ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG
Quý ... / Năm ...

1. Số lượng doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn: ...
2. Số liệu báo cáo tổng hợp (của các doanh nghiệp tại Mục 1):

STT	Loại vàng (kara)	Khối lượng SX vàng TSMN (kg)	Trị giá (triệu đồng)	Lũy kế từ đầu năm (kg)	Thay đổi so với kỳ trước (%)	Dự kiến kỳ tiếp theo (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Tổng (I=I.1 + I.2 + I.3 +I.4)	...	...			
I.1	Vàng TSMN 24k	...	...	...	...	...
I.2	Vàng TSMN 18k	...	...	...	...	...
I.3	Vàng TSMN 14k	...	...	...	...	...
I.4	Tổng các loại vàng TSMN hàm lượng khác quy 24k	...	...	...	...	...
II	Tổng (quy vàng 24k)	...				

3. Số lượng doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài thực hiện nhập khẩu vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm sản xuất vàng trên địa bàn: ...

4. Số liệu báo cáo tổng hợp (của các doanh nghiệp tại Mục 3):

STT	Loại vàng (kara)	Hạn mức (kg)	Tồn đầu kỳ		Thực nhập		Sản xuất	Thực xuất		Tồn cuối kỳ	
			Khối lượng g (kg)	Giá trị (USD)	Khối lượng g (kg)	Giá trị (USD)	Khối lượng g (kg)	Khối lượng g (kg)	Giá trị (USD)	Khối lượng g (kg)	Giá trị (USD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Tổng (I=I.1 + I.2 + I.3 +I.4)	...		...		...			...		...
I.1	Vàng TSM N 24k	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
I.2	Vàng TSM N 18k	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
I.3	Vàng TSM N 14k	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
I.4	Tổng các loại vàng TSM N hàm lượng khác quy 24k	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
II	Tổng (quy vàng 24k)	...	...		...		...	...		...	

5. Số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng TSMN trên địa bàn: ...

6. Số liệu báo cáo tổng hợp (của các doanh nghiệp tại Mục 5):

[illegible]

	<i>TS MN 14k</i>														
<i>I. 4</i>	<i>Tổ g các loại và g TS MN hà m lượng ng khá c quy 24k</i>	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
I I	Tổ ng (qu y và g 24k)	...	...		...		...		...	...		...		...	

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NHNN CN Khu vực ...;

1. Đơn vị gửi báo cáo: NHNN Chi nhánh khu vực

2. Yêu cầu số liệu báo cáo: Đây là mẫu báo cáo của NHNN Chi nhánh khu vực tổng hợp số liệu gửi NHNN.

3. Thời hạn gửi báo cáo: chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu quý tiếp theo quý báo cáo (đối với báo cáo quý), chậm nhất vào ngày 20 của tháng 01 của năm tiếp theo năm báo cáo (đối với báo cáo năm).

4. Đơn vị nhận báo cáo: NHNN (Cục QLNN)

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- *Số lượng doanh nghiệp:* Tổng số doanh nghiệp được cấp phép thực hiện hoạt động do các NHNN chi nhánh khu vực quản lý.

- *Số liệu báo cáo tổng hợp:* số liệu tổng hợp của tất cả các doanh nghiệp thực hiện hoạt động trên địa bàn khu vực.

- Bảng tại Mục 4: Số liệu cột (4) và (5) của quý này phải bằng số liệu cột (11) và (12) của quý trước.

- Bảng tại Mục 6: Số liệu cột (4) và (5) của quý này phải bằng số liệu cột (15) và (16) của quý trước.

- Các ô xám trong bảng là các ô không nhập số liệu.